Phẩm Hỏa Diệt

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

16. PHẨM HỎA DIỆT 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà ở trong vườn Tượng Hoa, lúc đó Tôn giả Nan-đà ở chỗ vắng vẻ liền nghĩ rằng: "Nhu Lai ra đời rất khó gặp, ức kiếp mới xuất hiện, thật không thể thấy Như Lai trải qua một thời gian lâu xa mới xuất hiện; như hoa ưu-đàm-bát xuất hiện, đây cũng như thế. Như Lai ra đời rất khó gặp, ức kiếp mới xuất hiện thật không thể thấy. Nơi này cũng khó gặp; tất cả hành thảy đều dứt hẳn, ái sạch không sót, cũng không ô nhiễm, diệt tận, NiếtbSn." Bấy giờ, có một thiên tử Ma Hạnh, biết được tâm tư của Tôn giả Nan-đà, liền đến chỗ Tôn-đà-lợi? con gái họ Thích; bay trên không, dùng bài tụng này tán thán: Nay cô hãy vui vẻ, Mặc đẹp, trỗi ngũ nhạc, Nan-đà bỏ pháp phục, Tương lai cùng vui thú. Bấy giờ, cô gái họ Thích Tôn-đà-lợi nghe thiên tử nói xong, hoan hỷ nhảy nhót không dừng được, liền tự trang điểm, dọn dẹp nhà cửa, trải tọa cụ tốt, thổi kỹ nhạc như lúc Nan-đà còn ở nhà không khác. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc đang nhóm tại giảng đường Phô Hội, nghe Tỳ-kheo Nan-đà trả lại pháp phục, học tập nghiệp nhà. Vì sao thế? Vì có vi trời ở trên hư không bảo người vợ như thế. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nghe lời này xong thì lo buồn, liền cưỡi voi trắng đi đến vườn kia. Đen noi, vào trong hồ Hoa Tượng, trông thấy Tôn giả Nan-đà từ xa, liền đến chỗ Nan-đà quỳ lạy rồi ngồi một bên. Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà bảo Vua Ba-tư-nặc rằng: -Vì sao Ngài lại đến dây, mặt mày biến sắc, có việc gì mà đến chỗ tôi? Vua Ba-tư-nặc đáp: Tôn giả nên biết, tôi ở giảng đường Phổ Tập, nghe Tôn giả bỏ pháp phục, sống lại đời bạch y. Nghe lời này xong, nên mới đến đây. Chẳng rõ Tôn giả chỉ dạy thề nào? Lúc này, Tôn giả Nan-đà cười nụ rồi chậm rãi bảo vua: Không thấy, không nghe, này Đại vương, tại sao lại nói như thế? Đại vương, há không nghe Như Lai nói tôi đã trừ các kiết, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn thọ thân nữa, như thật mà biết; nay thành A-la-hán, tâm được giải thoát sao?

Vua Ba-tư-nặc nói: -Tôi chẳng nghe Như Lai nói Tỳ-kheo Nan-đà sanh tử đã dứt, đắc A-la- hán, tâm được giải thoát. Vì sao thế? Có vi trời đến bảo con gái họ Thích Tôn-đà-lợi như thế. Bấy giờ, phu nhân Tôn-đà-lợi nghe lời này rồi, liền xướng kỹ nhạc, sửa sang phục sức, trải các tọa cụ. Tôi nghe vậy, liền đến chỗ Tôn giả. Nan-đà bảo vua: Vua chăng biêt, chăng nghe, cớ sao lại nói thê? Có các Sa-môn, Bà-la- môn lúc nào cũng vui cái vui ngưng dứt, vui thiện thệ, vui Sa-môn, vui Niêt-bàn này chẳng ai đã tự xem dâm như ham lửa mà còn đến đó. Việc này không đúng. Xương như vòng khóa, thịt như đống dá, như dao bôi mật, ngồi tham chút lợi nhỏ, chẳng lo cái hoạn về sau, cũng như trái nhiêu thì cành gãy, cũng như mác nợ không lâu phải trả, giống như rừng cây kiếm, cũng như thuốc độc hại, cũng như lá độc, như hoa trái độc. Tôi quán dâm dục này cũng lại như thê, mà còn có ý nhiễm trước thì việc này không đúng. Từ hầm lửa dục cho đến trái độc, nếu không quán việc này mà muốn qua được dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu, và muốn vào cõi Vô dư Niết-bàn để Bát-niết-bàn. Việc này không đúng. Đại vương nên biết, có các Sa-môn, Bà-la-môn quán sát: Đây là cái vui ngưng dứt,

vui thiện thệ, vui Sa-môn, vui Niết-bàn. Việc này ắt đúng. Người ấy quán sát như thế này: "Hiểu rõ hầm lửa dâm giống như khóa xương, đống thịt, dao bén bôi mật, trái nhiều cành gãy, mắc nợ; cũng như cây kiếm, cây độc, như thuốc độc hại, thảy đều quán biết rõ. Đây là điều có được. Đã hiểu biết rõ chỗ nổi lên của lửa dâm, liền có thể qua được dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu. Việc này ắt dIg." Thế nào, Đại vương, lấy gì thấy, lấy gì biết mà nói thế? Nay tôi, này Đại vương, đã thành A-la-hán, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn vào thai mẹ nữa, tâm được giải thoát. Bây giờr, Vua Ba-tư-nặc trong lòng vui vẻ, tâm lành nảy sinh, bạch Tôn giả Nan-đà răng: Nay tôi không còn hồ nghi chút nào nữa, biết Tôn giả đã thành A-la-hán. Nay xin phép cáo từ, vì việc nước bộn bề. Tôn giả Nan-đà đáp: Nên biết phải lúc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy? cúi lạy rồi lui đi. Vua Ba-tư-nặc đi chưa bao lâu thì thiên ma kia đến chỗ Tôn giả Nan-đà, đứng giữa hư không, lại dùng kệ này nói với Tôn giả Nan-đà: Mặt phu nhân như trăng, Thân vàng bạc ngọc ngà, Nhớ dáng và nét mặt, Ngũ nhạc thường tự vui, Gãy đàn, đánh trống ca, Âm thanh rất mềm mại, Hay trừ các sầu lo, Sao vui trong rừng này. Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà liền nghĩ rằng: "Bây là thiên nhân Ma Hạnh."

16. PHẨM HỎA DIỆT 95

Hiểu biết vậy rồi, Ngài dùng kệ đáp: Ta xưa có tâm này, Dâm dục không biết chán, Bi dục cột vào trong, Chẳng biết già, bệnh, chết. Ta qua vực ái dục, Không dơ, không đắm nhiễm, Vinh hoa thảy là khổ, Riêng vui pháp chân như. Nay ta không các kiết, Dâm, nộ, si đều dứt, Không còn tập pháp này, Người ngu nên giác tri. Bấy giờ, thiên nhân Ma Hạnh kia nghe lời này liền ôm sầu lo, rồi ở đó biến mất. Lúc đó9 nhiều Tỳ-kheo đem chuyện này bạch lại đầy đủ với Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo đoan chính không ai hơn Tỳ-kheo Nan-đà; các căn đạm bạc cũng là Tỳ-kheo Nan-đà; không có tâm dục cũng là Tỳ-kheo Nan-đà; không có sân giận cũng là Tỳ-kheo Nan-đà; không có ngu si cũng là Tỳ-kheo Nan-đà; thành A-la-hán cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Vì sao như thế? Tỳ-kheo Nan-đà đoan chánh, các căn tịch tĩnh. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Đệ tử đoan chánh trong hàng Thanh văn của Ta là Tỳ-kheo Nan-đà, các căn tịch tĩnh cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng theo. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có hai pháp về Niết-bàn này. Thế nào là hai? Hữu dư Niết-bàn và Vô dư Niết-bàn. Kia tại sao gọi là Hữu dư Niết-bàn? ở dây, Tỳ-kheo diệt năm hạ phần kiết sử, tức người đó nhập Niết-bàn, không trở lại cõi này. Đó gọi là Hữu dư Niết-ban. Kia tại sao gọi là Vô dư Niết-bàn? Nghĩa là Tỳ-kheo dứt hết hữu lậu thành vô lậu, ý giải thoát, trí huệ giải thoát, tự thân tác chứng mà tự du hy, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân nữa9 như thật mà biết. Đó là Vô dư Niết-bàn. Trong hai Niết-bàn này, nên tìm phương tiện đến Vô dư Niết-bàn. Như vậy, này các Tỳ-kheo? nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

96 KINH TĂNG NHÁT A-HÀM

3 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói thí dụ về quạ? cũng sẽ nói thí dụ về heo. Hãy khéo suy nghĩ, Ta sẽ giảng nói. Các Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, Thế Tôn! Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, Thế Tôn bảo rằng: Kia tại sao gọi là người ví như quạ? Ví như có nguôi ở chô tịch tĩnh, hăng tập dâm dục làm các hạnh ác; sau bèn xâu hô, roi tự hôi lôi, và trình bày rõ việc mình làm cho người nghe. Vì sao như thế? Hoặc bị các người Phạm hạnh thay chỉ trích. Người này quen thói dâm dục, làm các hạnh ác. Người ấy làm các hạnh ác roi hôi lôi với người, tự biêt xâu hô. Giông như con quạ hăng chiu đói khổ, ăn đồ dơ dáy rồi chùi mỏ sợ có chim khác thấy, nói rằng con quạ này ăn đồ bẩn thỉu. Đây cũng như thế, nếu có một người ở chỗ vắng vẻ, tập dâm dục, làm hạnh chẳng lành, sau lại xấu hổ mà tự hoi lỗi, trình bày với người việc mình làm. Sở dĩ như thế, hoặc bị các người Phạm hạnh trông thấy nhớ biết người này tập dục, làm các hạnh ác. Đó gọi là người giống như quạ. Kia sao gọi là người như heo? Nếu có một người ở chỗ vắng vẻ, tập mãi dâm dục, làm các hạnh ác, cũng 9 r 9 • /K re e a r J

chăng xâu hô, lại không hôi lôi, đôi với n^ười tự khen mình, công cao tự dụng: "T6i có thê được ngũ dục tự vui thú? mây người này không có thể được ngũ dục." Người ấy làm ác rồi không xấu hổ. Người này ví như heo, hằng ăn đồ dơ bẩn, nằm chỗ bất tịnh, rồi lại lăng xăng đối với các heo khác. Đây cũng như thế, nếu có người tập thói dâm dục, làm các hạnh ác, cũng chẳng xấu hổ, lại chẳng hối lỗi, đối với người tự khen mình, c6ng cao, tự cho là: "Ta có thể được ngũ dục để vui thú, các người này không the được ngũ dục để vui Đây gọi là người như heo. Thế nên, này các Tỳ-kheo? hãy nên xa lìa. Như thế, các Tỳ- kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

4. Tôi nghe như vày:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Hôm nay Ta sẽ nói về: “C6 người giống lừa, có người giống trâu.” Lắng nghe, lăng nghe, khéo suy nghĩ đó!

Các Tỳ-kheo đáp:

Xin vâng, Thế Tôn!

16. PHẨM HỎA DIỆT 97

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy rồi, Thế Tôn bảo rằng: Kia sao gọi là người giống lừa? Nếu có một người cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, do lòng tin kiên cố xuất gia học đạo. Bấy giờ, người kia các căn bất định. Nêu mắt thấy sắc, theo đó khởi tưởng về sắc, theo đuổi vạn mối; lúc đó, nhãn căn không trong sạch, sanh các loạn tưởng, không thể gìn giữ, các ác đến đủ khắp; cũng lại chẳng thể hộ trì nhãn căn; tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vi, thân biết xúc chạm, ý biết pháp, theo đó khởi thức bệnh, rong ruổi vạn mối. Bấy giờ, ý căn không thanh tịnh, sanh các loạn tưởng, chẳng thể gìn giữ, các ác đến đủ, cũng lại chẳng thể hộ trì ý căn, không có oai nghi lễ tiết cần thiết; bước đi, tiến dừng, co duỗi, cúi ngước, cầm giữ y bát đều trái giới cấm5 liền bi người có Phạm hạnh trông thấy chỉ trích. "Chao ôi! Người ngu này tựa như Sa-môn,, rồi chịu sự chê

trách: “Nếu là Sa-môn? đáng ra không nên như thế." Người ấy nói rằng: 'Tôi cũng là Tỳ-kheo! Tôi cũng là Tỳ- kheo!,, Ví như con lừa vào trong bầy trâu rồi tự xưng rằng: "Tôi cũng là trâu, tôi cũng là trâu' nhưng xem hai lỗ tai lại chẳng giống trâu, sừng cũng không giống, đuôi cũng chăng giông, âm thanh cũng khác. Bấy giờ, bầy trâu hoặc lấy sừng húc, hoặc lấy chân dá, hoặc lấy miệng cắn. Nay Tỳ-kheo này cũng lại như thế, các căn bất đinh, nếu mắt thấy sắc, theo khởi tưởng sắc, rong ruổi muôn mối; bấy giờ, nhãn căn chẳng thanh tịnh, sanh các loạn tưởng, chẳng thể gìn giữ, các ác đến đu, cũng lại chăng thê hộ trì vê nhãn căn, tai nghe tiêng, mũi ngửi mui, lưỡi nêm vị, thân biết xúc chạm, ý biết pháp, theo đó khởi thức bệnh, rong ruổi muôn mối. Bấy giờ, ý căn chẳng thanh tịnh, sanh các loạn tưởng, chẳng thể gìn giữ, các ác đủ cả; cũng lại chẳng thể hộ trì ý căn; không có oai nghi, lễ tiết đáng làm; đi bước, tiến dừng, co duỗi, cúi ngước, cầm giữ y bát, đều trái cấm giới, liền bị người có Phạm hạnh trông thấy chỉ trích: "ôi! Người ngu này tựa như Sa-môn,,5 rồi bị nêu lỗi: "Nếu là Sa-môn? đáng ra không nen như thế!" Người ấy nói rằng: "T6i là Sa- m6rT, giống như con lừa vào trong bầy trâu. Đó là người giống lừa. Người kia tại sao giống trâu? Nêu có một người cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, do lòng tin kiên cô xuāt gia học đạo. Bấy giờ, người kia các căn tịch tịnh, ăn uống biết tiết chế, suốt ngày kinh hành chưa hề rời xa, ý nghĩ pháp ba mươi bảy đạoj)hẩm. Nếu mắt thấy sắc, chẳng khởi tưởng sắc, cũng không niệm rong ruổi. Bấy giờ, nhãn căn sẽ được thanh tịnh, sanh các tưởng lành, cũng hay gìn giữ khônệ có các ác nữa, thường ủng hộ nhãn căn; tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nêm vị5 thân biêt xúc chạm, ý biết pháp, chẳng khởi thức bệnh. Bấy giờ, ý căn được thanh tịnh. Người kia liền biết đến chỗ các người Phạm hạnh. Các bậc Phạm hạnh từ xa trông thấy người ấy đến, ai nấy tự kêu lên: "Chào mừng, bạn đồng hoc!99 Rồi tùy thời cúng dường, không để thiếu thốn. Ví như trâu tốt vào ương bầy trâu tự xưng rằng: "Nay tôi là trâu" thì long, đuôi, tai, sừng, âm thanh đêu đúng là trâu. Các con trâu thấy rồi, mỗi con đến liếm thân. Đây cũng như thế, người kia cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, do lòng tin kiên co xuất gia học đạo. Bay giờ,

người kia các căn thanh tịnh, uống ăn biết tiết độ, trọn ngày kinh hành chưa hề lìa bỏ5 ý đạo trong pháp ba mươi bảy đạo phẩm. Nếu mat thấy sắc không khởi tưởng sắc, cũng không niệm rong ruôi. Bấy giờ, nhãn căn được thanh tịnh, sanh các tưởng lành, cũng hay gìn giữ, không có các điêu ác nữa, thường ủng hộ nhãn căn; tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vi, thân biết xúc chạm, ý biết pháp, chẳng khởi thức bệnh. Bấy giờ, ý căn được đầy đủ. Đó là người giống trâu. Như vậy, các Tỳ-kheo, nên học như trâu, chớ giống như lừa. Như vậy, này các Ty.kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nay Ta sẽ nói về hạnh thiện và bất thiện. Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ đó! Các Tỳ-kheo đáp: -Xin vâng, Thế Tôn! Thế Tôn dạy: Thế nào gọi là bất thiện? Thế nào gọi là thiện? Nghía là: Sát sanh là bất thiện, không sát sanh là thiện; lấy của không cho là bát thiện, lấy của cho là thiện; dâm là bất thiện, không dâm là thiện; nói dối là bất thiện, không nói dối là thiện; nói thêu dệt là bất thiện, không nói thêu dệt là thiện; nói hai lưỡi là bất thiện,

không nói hai lưỡi là thiện; đấu loạn kia đây là bất thiện, không đấu loạn kia đây là thiện; tham của người là bất thiện, không tham của người là thiện; nổi giận là bất thiện, không nổi giận là thiện; tà kiến là bất thiện, chánh kiến là thiện. Như thế, này các Tỳ-kheo, hành điều ác này xong, đọa trong súc sanh, nga quỷ, địa ngục. Nêu người làm lành liền sanh trong loài người, lên trời và trong các đường lành, a-tu-la. Thế nên, hãy xa lìa hạnh ác, tu tập hạnh lành. Như vậy, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Ta sẽ thuyết pháp vi diệu cho các thầy; ban đầu lành, ở ệiữa lành và đến cuôi cũng lành, có nghĩa, có ý vị9 tu pháp Phạm hạnh được đay đủ. Đó là hai pháp. Hãy lăng nghe, lăng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ nói đầy đủ cho các thầy. Các Tỳ-kheo đáp:

Xin vâng, Thế Tôn! Lúc này, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy rồi, Thế Tôn bảo rằng: Thế nào là hai pháp? Nghĩa là tà kiến và chánh kiến; tà chí và chánh chí (tư duy); tà ngữ và chánh ngữ; tà nghiệp và chánh nghiệp; tà mạng và chánh mạng; tà phương tiện và chánh phương tiện (tinh tấn); tà niệm và chánh niệm; tà tam- muội và chánh tam-muội. Đó là, này các Tỳ-kheo? gọi là hai pháp. Nay Ta đã nói hai pháp này cho các thầy. Như Lai điều đáng làm nay đã chu tất, khéo nhớ, quán, tụng chớ có lười mỏi. Nay các thầy không hành, về sau hối chẳng kịp. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói về pháp "đuốc sáng", cũng sẽ nói nghiệp đuốc soi đường. Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ. Các Tỳ-kheo đáp: Xin vâng, Thế Tôn! Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Tại sao gọi đó là đuốc sáng? Nghĩa là đã dứt hẳn tham dâm, sân giận và ngu si. Tại sao gọi đó là nghiệp đuốc soi đường? Nghĩa là chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh tam-muội. Đó là nghiệp đuốc soi đường. Ta vì các thầy đã nói về đuốc soi sáng, cũng nói về nghiệp đuôc soi đường. Như Lai điều đáng làm nay đã chu tất. Hãy khéo nhớ tụng đọc, chớ có giải đãi. Nay chẳng hành, về sau hối không kịp. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có hai lực này. Thế nào là hai lực? Nghĩa là nhẫn lực và tư duy lực. Nếu Ta không có hai lực này trọn chẳng thành Vô thượng Chánh chân Chánh đẳng giác. Lại nữa, nếu không có hai lực này, trọn chẳng ở xứ Ưu-lưu-tỳ khổ hạnh sáu năm, lại cũng không thể hàng phục ma oán, thành đạo Vô thượng Chánh chân ngồi ở đạo tràng. Vì Ta có sức nhẫn, sức tư duy nên có thể hàng phục chúng ma, thành đạo Vô thượng Chánh chân, ngồi tại đạo tràng. Thế nên, các Tỳ-kheo,

nên tìm phương tiện tu hai lực này: Nhẫn lực và tư duy lực; liền thành đạo Tu-đà-hoàn? đạo Tư-đà-hàm, đạo A-na-hàm? đạo A-la-hán, ở Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng

Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật ở nước Câu-thi-na-kiệt, là nơi sanh của Ngài. Lúc đó, Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương và năm trăm thiên nhân cùng hai mươi tám đại quỷ thần vương liền đến chỗ Tôn giả A-na-luật. Đen xong cúi đàu lạy roi đứng một bên, lại dùng kệ này khen A-na-luật: Quy mạng nhân trung thượng, Được mọi người kính thờ, Nay chúng tôi chăng biêt, Đang nương loại thiên nào? Bấy giờ, có Phạm chí tên là Xà-bạt-trá là đệ tử của Phạm-ma-dụ, lại đến chỗ Tôn giả A-na-luật, quỳ lạy rồi ngồi một bên. Lúc d6, Phạm chí kia hỏi Tôn giả A-na-luật rang: Xưa tôi sanh tại vương cung, chưa hề được nghe mùi thơm tự nhiên này, có người nào đến nơi đây? Hay là thiên long, quỷ than, nhân và phi nhân chăng? ỉ

Bây giờ, Ngài A-na-luật đáp Phạm chí: —Vừa rồi, Thích Phạm, Tứ Thiên Vương và năm ưăm thiên nhân cùng hai mươi tám đại quỷ thần vương đi đến chỗ tôi, quỳ lại rồi đứng một bên, lại dùng kệ này mà khen tôi: Quy mạng nhân trung thượng, Được mọi người kính thờ, Nay chúng tôi chăng biêt, Đang nương loại thiên nào? Phạm chí hỏi rằng: -Vì sao mà nay tôi không thấy hình bóng họ? Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương đang ở đâu? Tôn giả A-na-luật đáp: Vì ông không có thiên nhãn cho nên không thấy Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương và năm trăm thiên nhân cùng hai mươi tám đại quỷ thần vương. Phạm chí hỏi: Nếu tôi có được thiên nhãn thì thấy được Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương và hai mươi tám đại quỷ thần vương này chăng? Tôn giả A-na-luật đáp: Nếu có được thiên nhãn thì có thể thấy Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương và hai mươi tám đại quỷ thần vương. Nhưng mà này Phạm chí, thiên nhãn này đâu đủ cho là kỳ lạ; có Phạm thiên tên là Thiên Nhãn (ngàn mắt), ông ta thấy ngàn thê giới này như người có mắt tự xem mũ báu trong bàn tay mình. Vị Phạm

thiên này cũng vậy, thấy n^àn thế giới này không có chướng ngại. Nhimg vi
Phạm thiên này không tự thấy được phục sức trên thân mình.
Phạm chí hỏi:
r
Vì cớ sao mà Phạm thiên có thiên nhãn lại không tự thây phục sức trên thân mình? Tôn giả A-na-luật nói: Vì vị trời kia không có mắt trí huệ vô thượng, nên không tự thấy phục sức trên thân mình. Phạm chí hỏi: Nếu tôi có được mắt trí huệ vô thượng thì có thể thấy phục sức trên thân này không? Tôn giả A-na-luật nói: -Nêu có được con măt trí huệ vô thượng thì có thê thây phục sức trên thân mình. Phạm chí hỏi: Mong Tôn giả vì tôi nói pháp cực diệu, khiến tôi được con mắt trí huệ vô thượng. Tôn giả A-na-luật nói: Ông có giới không? Phạm chí hỏi: Thế nào gọi là giới? Tôn giả A-na-luật nói: Chẳng tạo các ác, chẳng phạm phi pháp. Phạm chí đáp: -Nếu giới là như thế, thì tôi kham phụng trì giới như thế. Tôn giả A-na-luật nói: Phạm chí! Nay ông nên giữ cấm giới không sơ sót mảy may, cũng nên trừ khử sự ràng buộc (kiết) của kiêu mạn, chớ chấp ngô ngã, sanh tưởng dính mắc. Phạm chí lại hỏi Ngài A-na-luật: Thế nào là ngô? Thế nào là ngã? Thế nào là kiêu mạn kết? Tôn giả A-na-luật nói: Ngô là thần thức. Ngã là thân thể. ở trong đó khởi thức sanh ngô nệã. Đó gọi là kiêu mạn kiết. Thế nên, Phạm chí, nên tìm phương tiện trừ các kiêt này. Như vậy, Phạm chí, nên

học điêu này. Phạm chí liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy Ngài A-na-luật, nhiễu ba vòng mà đi. Chưa đến chỗ ở, giữa đường vị ấy suy nghĩ nghĩa này, các trần cấu dứt hết, được pháp nhãn thanh tinh.

102 KINH TẢNG NHÁT A-HÀM

Bây giờ, có vị trời khi xưa là bạn thân của Phạm chí này, biêt được trong tâm Phạm chí, được trần cấu dứt hết, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Lúc đó, vị trời kia lại đến chỗ Tôn giả A-na-luật, cúi lạy xong đứng một bên, liền đem bài kệ này khen Ngài A-na-luật rằng: Phạm chí chưa đến nhà, Giữa đường được dấu đạo, Bụi dứt, mat pháp sạch, Không nghi, không do dự. Bây giờ, Tôn giả A-na-luật lại dùng kệ bảo vị trời răng: Tôi trước quán tâm kia, Khoảng giữa ứng dâu dạo, Kia ở Phật Ca-diếp, Từng nghe dạy pháp này. Bấy giờ5 Tôn giả A-na-luật rời khỏi nơi ấy, đi dạo trong nhân gian, dần dần đên chô Thê Tôn, ở nước Xá-vệ, cúi lạy roi đưng mọt ben. Bay giơ, The Ton dạy đủ lời pháp cho A-na-luật. Tôn giả A-na-luật nhận lời Phật dạy rồi liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy và lui đi. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Đệ tử trong hàng Thanh văn của Ta, được Thiên nhãn đệ nhất là Ty-kheo A-na-luật. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng lãnh. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả La-vân (La-hầu-la) vâng tu cấm giới, không hề xúc phạm, tội nhỏ còn tránh, hà huống tội lớn; nhưng tâm hữu lậu không được giải thoát. Bấy giờ, các Tỳ-kheo liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn rằng: Tỳ-kheo La-vân vâng tu câm giới, không có xúc phạm, nhưng mà tâm hữu lậu không được giải thoát. Bây giơ, The Ton liên noi kẹ: Đây đủ pháp câm giới, Các căn cũng thành tựu, Dần dần sẽ đạt được, Tất cả kiết sử dứt. Thế nên, các Tỳ-kheo, thường nên nghĩ nhớ tu tập Chánh pháp, không có sơ sót. Như vậy, này các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Nan-đà, Niết-bàn, Quạ, Lừa, Bất thiện có hai, Đuốc, Nhẫn, Tư duy, Phạm chí và La-vân.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.